

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 19-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Thế Vinh

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19-3-2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn B; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1975, tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Làng M, xã R, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Thái Thị Đ; Bị cáo có vợ tên là Tô Thị H và 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000); Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 28-4-2020, bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 18-6-2020 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 08-12-2020 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn N; Sinh năm: 1976; Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hoàng Thị L; Sinh năm: 1966; Địa chỉ nơi cư trú: Làng M, xã R, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 21-11-2020, Bị cáo Hoàng Văn B nảy sinh ý định trộm cắp cà phê để bán lấy tiền tiêu xài nên đã cầm theo 01 vỏ bao phân cũ hiệu Phú Mỹ để đi hái trộm cà phê. Bị cáo B đi bộ đến vườn cà phê của anh Nguyễn Văn N tại làng M, xã R, huyện G, tỉnh Gia Lai. Bị cáo B dùng tay hái quả cà phê tươi trên 02 cây cà phê xuống đất rồi đưa cho vào bao vác về bán cho bà Hoàng Thị L. Lúc này khoảng 19 giờ cùng

ngày, bà L cân số cà phê trên thì được 31kg, vì nghi vấn về số cà phê trên là do trộm cắp mà có nên bà Lài hẹn bị cáo B ngày mai trả tiền. Sau đó, bà L báo Công an đồng thời giao nộp số cà phê trên.

Ngày 22-11-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện G cùng đại diện phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện G xác định 31 kg cà phê do bị cáo Hoàng Văn B trộm cắp là cà phê tươi, loại Robusta.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 30-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G xác định 31kg cà phê tươi, loại robusta có giá trị là 217.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 04-02-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 07 – 09 tháng tù, không đề nghị áp dụng bổ sung hình phạt bằng tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy 01 vỏ bao phân hiệu Phú Mỹ đã qua sử dụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, còn mẹ già thường xuyên đau ốm phải chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn B công nhận vào ngày 21-11-2020 đã trộm cắp của ông Nguyễn Văn Ngọc 31kg cà phê tươi, loại robusta có giá trị là 217.000 đồng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ 18 tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án về tội này mà còn vi phạm. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Văn B đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách bất hợp pháp đến tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu do đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội mới.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội cũng đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được thu hồi và trả lại cho bị hại thuộc trường hợp “Gây thiệt hại không lớn” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và xem xét giảm hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, bị cáo có mẹ già thường xuyên đau ốm phải chăm sóc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Bà Hoàng Thị L là người mua cà phê do bị cáo Hoàng Văn B mang đến, không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không phải là đồng phạm với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và hành vi này cũng không cấu thành tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy 01 vỏ bao phân hiệu “Phú Mỹ” đã qua sử dụng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 03 (ba) tháng 11 (mười một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-12-2020 (Bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam).

- Áp dụng Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Hoàng Văn B ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu để tiêu hủy 01 vỏ bao phân hiệu “Phú Mỹ” đã qua sử dụng (có đặc điểm như nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-02-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai).

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19-3-2020). Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Công an huyện G ;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND xã R;
- TAND tỉnh Gia Lai; Sở Tư pháp Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA; THAHS, THADS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính